

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 24/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Khuyên và Bà Nông Thị Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo :

Lộc Văn G, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1996, tại X, N, Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N1, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn C và bà Dương Thị Sĩ; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01; tiền sự: 01; ; bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù của một bản án khác (có mặt).

**- Bị hại:**

+ Anh Nông Văn Q, sinh năm 1972;

+ Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1974;

Đều trú tại: thôn XC, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ( đều có mặt ).

+ Anh Đàm Văn D, sinh năm 1992; trú tại: thôn N2, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ( vắng mặt ).

+ Ông Triệu Văn M, sinh năm 1960; trú tại: thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ( có mặt ).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; trú tại: thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ( vắng mặt ).

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957; trú tại: Số nhà 08, ngõ 103, đường Vã, phường L, quận B, thành phố Hà Nội ( vắng mặt ).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Hoàng T, sinh năm 1991; trú tại: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ( vắng mặt ).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/7/2019, Lộc Văn G đến UBND xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đầu thú về việc vào tối ngày 21/07/2019 G đi xe khách từ phòng trọ thuộc phường Tâ T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến thôn VB, xã T, huyện B, tỉnh L Sơn thì thấy 01 chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen, BKS 12S1-04186 đang để dưới gầm nhà sàn của anh Nguyễn Công Th, ổ điện vẫn cắm chìa khóa điện, G liền vào dắt xe mô tô ra đường cái và điều khiển đến tỉnh Thái Nguyên, đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/7/2019 G đem xe mô tô đi bán nhưng không bán được. G mang xe mô tô về phòng trọ thì có bố để là ông Lộc Văn C sinh ngày 05/10/1974, trú tại thôn N1, xã X, huyện N, gọi điện cho G về việc Công an huyện N tìm G, nên ngày 23/7/2019 G đã điều khiển chiếc xe mô tô do G trộm cắp được về UBND xã X, huyện N để đầu thú. (hành vi này của Lộc Văn G đã xử lý theo thẩm quyền).

Ngày 29/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiếp nhận tố giác tội phạm của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về việc, khoảng 19 giờ ngày 03/5/2019 anh H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh lục đen BKS 97F7-0781 của anh đi từ nhà vào thôn P, xã C để đánh cá, khi đi đến gần sông, anh H để xe mô tô ở dưới bụi tre cách đường nhựa khoảng 05 mét và có khóa cở xe. Anh H đi đánh cá đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì về, khi về đến vị trí xe mô tô để trước đó thì phát hiện chiếc xe đã bị kẻ gian lấy trộm, nên anh H gọi mọi người hộ tìm nhưng không thấy. Đến ngày hôm sau anh H nhận được thông tin Công an huyện B phát hiện thấy chiếc xe của anh H, nên anh H đã làm đơn xin lại tài sản và tiếp tục sử dụng. Đồng thời anh H được biết thông tin Công an huyện B, tỉnh L Sơn đã bắt được đối tượng trộm xe là người ở xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N trình báo sự việc.

Căn cứ các tài liệu thu thập được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành lấy lời khai của Lộc Văn G và G khai nhận: Bản thân G được trộm cắp 05 chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện N, tỉnh Bắc Kạn gồm: 01 chiếc xe mô tô tại thôn S, xã C, huyện N; 01 xe mô tô gần ngã ba xã C, huyện N; 01 xe mô tô tại khu vực ngã ba xã S (xã L cũ), huyện N; 01 xe mô tô tại xã L1, huyện N; 01 xe mô tô tại tổ nhân dân Hát Deng, thị trấn Yên Lạc, huyện N.

Căn cứ các tài liệu thu thập được và lời khai của Lộc Văn G ngày 03/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra thông báo về việc tìm người bị hại trong vụ án và tiếp tục tiến hành lấy lời khai, hỏi cung Lộc Văn G, xác định được như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 15/10/2018 G mang theo sẵn 01 chiếc vạm chữ T mục đích để đi tìm trộm cắp xe mô tô, G đi xe khách đến thị trấn Yên Lạc, huyện N. Khi đến thị trấn Yên Lạc, G xuống xe và đi bộ quanh đường tròn gần nhà nghỉ Hiệp Bang để tìm trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày G đi bộ theo bờ đê, khi đi đến gần quán hát Karaôkê Sông Quê thuộc tổ nhân dân Hát Deng, thị trấn Yên Lạc thì G nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-45008 (chủ sở hữu là anh Đàm Văn D sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã Đ, huyện N) đang dừng ở lề đường bên trái theo hướng đi của G. Lợi dụng lúc không có người trông coi G đi đến vị trí chiếc xe mô tô và dùng vạm phá khóa được ổ điện rồi dắt xe ra đến gần đường nội thị và nổ máy điều khiển xe theo đường quốc lộ 3B đến địa phận tỉnh Thái Nguyên rồi lấy điện thoại của G liên lạc với số điện thoại 0396564745 của một người tên T1 và G bán xe cho T1 được số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tại bản kết luận tài sản số 26 ngày 22/10/2019 HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện N kết luận chiếc xe mô tô của anh D tại thời điểm do G trộm cắp có giá trị 11.100.000đ (mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Cách ngày G bán chiếc xe mô tô do G trộm của anh D khoảng 06 ngày, do đã tiêu hết số tiền bán xe, nên G đi xe khách từ thành phố Thái Nguyên đến huyện Bình Gia, tỉnh L Sơn thì G xuống xe và đi bộ để tìm trộm cắp xe mô tô, G đi bộ đến trước cửa một Gala ô tô thì G thấy và trộm lấy được một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, G tiếp tục liên lạc để bán cho người tên T1 tại địa điểm G đã bán cho trước đó, nhưng do xe mô tô cũ nên T1 không mua. G điều khiển chiếc xe mô tô này về khu vực ngã ba xã C, huyện N cất dẫu ở một khe suối và đi bộ ra ngã ba xã C, huyện N đón xe khách về nhà. Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2018 G đi xe khách đến ngã ba xã C thì xuống xe khách và đi bộ quay lại lấy chiếc xe mô tô G đã cất ở khe suối trước đó. Sau đó G điều khiển chiếc xe này đến ngã ba xã S (xã L cũ) thì điều khiển xe mô tô theo đường quốc lộ 279 theo hướng đi Khau Pi, khi đi được khoảng 40 mét lúc này khoảng 22 giờ G nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ đen, BKS 97B1-24518 của ông Nông Văn Q sinh năm 1972, trú tại thôn X, xã S mới hơn chiếc xe đang điều khiển, do thấy vắng người, G bỏ lại chiếc xe do G điều khiển cách nhà ông Q khoảng 50m rồi G một mình đi bộ đến sân trước cửa nhà ông Q dùng vạm chữ T để phá được ổ khóa điện và dắt chiếc xe mô tô ra đường quốc lộ 279 và nổ xe điều khiển ra Quốc lộ 3B để đi tỉnh Thái Nguyên, đồng thời liên lạc

với số điện thoại 0396564745 của một người tên T1 và bán chiếc xe mô tô BKS 97B1-24518 tại địa điểm đã bán xe của anh D được số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) sau đó G đã tiêu sài cho cá nhân hết số tiền này. Tại bản kết luận tài sản số 25 ngày 22/10/2019 HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện N kết luận chiếc xe mô tô của ông Q tại thời điểm do G trộm cắp có giá trị 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2018 G đi xe khách từ thành phố Thái Nguyên về huyện N, tuy nhiên khi lên xe thì xe khách lại chạy theo Quốc lộ 3 và 279 từ ngã ba L mới về huyện N. Khi xe khách về đến địa phận thôn N, xã L1, huyện N, thì G nhìn thấy một chiếc xe mô tô dựng ở một bãi đất trống ở lề đường bên trái theo hướng di chuyển của xe khách. Nảy ý định trộm chiếc xe mô tô này, G liền bảo lái xe dừng và G xuống xe đi bộ quay lại thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - JUPITOR không có biển kiểm soát (sau xác định chiếc xe có biển kiểm soát 17H8-7569 chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L sinh năm 1957, trú tại số nhà 08, ngõ 103, đường V, phường L, quận B, thành phố Hà Nội), và nhìn thấy khóa điện vẫn mở, lợi dụng lúc vắng người lúc này khoảng 10 giờ, G đã dắt trộm chiếc xe mô tô ra đường Quốc lộ 279 và điều khiển xe đến đoạn đường thuộc xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì G thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ dựng ở trước cửa nhà, do thấy vắng người và thấy chiếc xe mô tô này tốt hơn nên G đã bỏ lại chiếc xe YAMAHA - JUPITOR cách đó khoảng 100m và quay lại trộm cắp chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius màu đỏ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 18/12/2019 HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện N kết luận chiếc xe mô tô YAMAHA - JUPITOR chủ sở hữu Nguyễn Văn L tại thời điểm do G trộm cắp có giá trị 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 23/12/2018 G đi xe khách từ thành phố Thái Nguyên lên khu vực chợ Pác Khuông, thuộc huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm trộm cắp xe mô tô, tuy nhiên không trộm cắp được. G ngủ tại chợ Pác Khuông đến sáng ngày 24/12/2018 G đi bộ theo hướng về xã C, huyện N được khoảng 03 km (vẫn thuộc địa phận huyện B) thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wawe màu xanh dựng ở lề đường ổ khóa vẫn mở điện, lợi dụng lúc vắng người G đã trộm chiếc xe mô tô và điều khiển đến thôn SẮC SÁI, xã C, huyện N thì thấy ở bên phải đường theo hướng đi của G có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn đen bạc BKS-97B1-31569 của ông Triệu Văn M sinh năm 1960, trú tại thôn SẮC SÁI, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn dựng ở trước cửa nhà anh Triệu Văn DŨNG (con trai ông M). Quan sát không thấy ai ở nhà nên G quay xe mô tô lại qua cách nhà anh DŨNG khoảng 50m bỏ lại chiếc xe mô tô, rồi đi bộ quay lại đến vị trí chiếc xe

mô tô của ông M dùng vạm phá khóa mở được ổ khóa điện rồi G dắt xe theo hướng đi xã C, huyện N được khoảng 60m thì nỗ điều khiển xe mô tô theo hướng ra Quốc lộ 3B về hướng tỉnh Thái Nguyên, đồng thời G liên lạc với T1 và bán chiếc xe do G trộm cắp được của ông M tại địa điểm đã bán chiếc xe của anh D và ông Q được số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), sau đó G tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Tại bản kết luận tài sản số 28 ngày 22/10/2019 HĐĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận chiếc xe mô tô của ông M tại thời điểm do G trộm cắp có giá trị 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Lần thứ năm: Buổi chiều ngày 03/5/2019 G đi bộ từ nhà ở thôn N, xã X, huyện N ra đường quốc lộ 279 và đón xe khách An Bình, khi xe khách An Bình về đến ngã ba xã C, huyện N có đường rẽ sang huyện B, tỉnh L Sơn thì G xuống xe, lúc này khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, mục đích G xuống xe là đi tìm trộm xe mô tô. Nhưng do trời chưa tối hẳn, nên G đi bộ từ ngã ba xã C hướng đi huyện B thì G rẽ vào nhà chợ C ngồi hút thuốc để đợi trời tối hẳn thì đi tìm trộm xe mô tô. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày G thấy trời tối, nên G đi bộ theo đường đi huyện B để tìm trộm xe mô tô. Khi G đi bộ đến thôn P, xã C, thì G thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh, lục đen, BKS 97B1– 0781 của anh Nguyễn Văn H sinh năm 1986, trú tại thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn dựng cách đường quốc lộ 279 khoảng 05m, nên G đến vị trí chiếc xe này dùng đèn pin điện thoại để soi và dùng chiếc vạm hình chữ T mà G đã chuẩn bị sẵn phá ổ khóa để nỗ máy, nhưng không nỗ được xe, G tiếp tục dùng tuốc nơ vít để tháo giá sắt đằng trước ra và tháo yếm nhựa bên phải để đấu nối điện, khi đấu nối được điện G lắp yếm lại và dắt xe lên đường, dắt xe theo hướng đi huyện B được khoảng 50m thì nỗ xe và điều khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn S, xã C, huyện N thì xe bị thùng sấm, nhưng G vẫn tiếp tục đi. Khi đi đến đoạn đường có biển báo thuộc địa phận huyện B, tỉnh L Sơn thì G điều khiển xe mô tô rẽ vào đường mòn cách đường quốc lộ 279 khoảng 20m, G dựng bỏ xe lại và tiếp tục đi bộ theo hướng sang P, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tại bản kết luận tài sản số 17 ngày 06/8/2019 HĐĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn H tại thời điểm G trộm cắp có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, cùng có mặt tại buổi khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra Lộc Văn G đều đã tự mình chỉ được vị trí để xe mô tô G đã trộm cắp được và diễn lại được các lần trộm cắp xe mô tô và phù hợp với lời khai của bị hại.

Ngoài ra G còn khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 06/12/2018 G đi xe ô tô khách từ nhà đến thị trấn Y, huyện N. Khi đến thị trấn Yên Lạc, G xuống xe khách

ở đường tròn gần nhà nghỉ Hiệp Bang và một mình ngồi uống nước, ăn đêm và đi bộ tại khu vực này mục đích tìm trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/12/2018 G một mình đi bộ đến sân của khu tập thể bưu điện huyện N ở tổ nhân dân Pò Đon, thị trấn Yên Lạc, huyện N trộm cắp được 01 xe mô tô BKS 20N-80327, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng xám xuống đường quốc lộ 3B, sau đó dùng chiếc vạm chữ T phá khóa ổ điện rồi điều khiển đến địa phận tỉnh Thái Nguyên bán. Quá trình xác minh, xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô là anh Nông Hoàng T sinh năm 1991 là nhân viên đang làm việc tại bưu điện huyện N. Ngày 22/10/2019 HĐĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận chiếc xe mô tô của anh Tùng tại thời điểm do G trộm cắp có giá trị 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Căn cứ kết quả điều tra xác minh ngày 12/02/2020 thì chiếc xe mô tô này không tìm thấy dữ liệu tra cứu của phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình điều tra Lộc Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mục đích G trộm cắp xe mô tô là để có nguồn thu nhập chính và là nguồn sống chính cho bản thân G, vì G không có công ăn việc làm ổn định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu sơn đen, số khung Y-059980, số máy 5VT1-59980.

(Hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật)

- 01 Đăng ký mô tô xe máy, BKS 17H-7569 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp, mang tên Phạm Văn M (lưu theo hồ sơ vụ án).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh, lục đen, BKS 97B1-0781 do G trộm cắp của anh Nguyễn Văn H, ngày 14/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh L Sơn đã trả lại cho anh H.

- 03 chiếc xe mô tô của các ông: Đàm Văn D, Nông Văn Q, Triệu Văn M, sau khi trộm cắp được thì G đã đem đi bán và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thông báo truy tìm vật chứng tuy nhiên hiện nay vẫn chưa thu giữ được.

- 01 vạm chữ T, 01 tuốc nơ vít do G sử dụng để phá ổ khóa trộm xe mô tô, sau ngày 23/7/2019 bị phát hiện G đã vứt vào thùng rác ở tỉnh Thái Nguyên; 01 điện thoại di động do G sử dụng để liên lạc bán xe mô tô sau khi trộm cắp được do G đã làm rơi và số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng) do G bán xe của anh D, ông Q, ông M, G đã tiêu sài cá nhân hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-NR ngày 28/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Lộc Văn G về: "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Lộc Văn G bồi thường thiệt hại.

- Bị hại ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu ý kiến không yêu cầu lấy lại xe, đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, BKS 17H-7569. Ông L không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Bị hại anh Nông Văn Q, chị Hoàng Thị Th yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe với số tiền số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

- Bị hại Anh Đàm Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe theo kết luận định giá tài sản với số tiền là 11.100.000,đ, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm

- Bị hại Ông Triệu Văn M yêu cầu G bồi thường thiệt hại số tiền 7.400.000,đ là giá trị chiếc xe,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lộc Văn G phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù, hình phạt bổ sung không áp dụng; về trách nhiệm dân sự ghi nhận việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại; về vật chứng: Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu sơn đen, số khung Y-059980, số máy 5VT1-59980 kèm theo 01 Đăng ký mô tô xe máy, BKS 17H-7569 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp, mang tên Phạm Văn M.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người bị hại ông L, anh D, anh H; vắng mặt anh T tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của ông L, anh D, anh H, anh Tùng không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, ông L, anh D, anh H có đơn xin vắng mặt, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 15/10/2018 đến ngày 03/5/2019 lợi dụng trời tối và sự sơ hở mất cảnh giác trong quản lý tài sản của người khác, Lộc Văn G đã lén lút thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản xe mô tô của những người sau: Trộm của anh Đàm Văn D 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1-45008, xe có giá trị 11.100.000đ (mười một triệu một trăm nghìn đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ đen, BKS 97B1-24518 của ông Nông Văn Q, xe có giá trị 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu sơn đen, số khung Y-059980, số máy 5VT1-59980 chủ sở hữu ông Nguyễn Văn L, xe có giá trị 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn đen bạc BKS-97B1-31569 của ông Triệu Văn M, xe có giá trị 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó G đem bán 03 xe mô tô được tổng số tiền 9.500.000,đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Mục đích các lần G trộm cắp xe mô tô là để có nguồn thu nhập chính và là nguồn sống chính cho bản thân G, vì G không có công ăn việc làm ổn định và số tiền bán xe do trộm cắp mà có G đã dùng cho chi tiêu phục vụ cá nhân G hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...;

b) Có tính chất chuyên nghiệp".



[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 13/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt G 12 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”, G đã chấp hành xong án phạt tù từ ngày 30/9/2018; có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC, ngày 03/01/2019 của Công an xã X, huyện N đã xử phạt G 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) do có hành vi đánh nhau. Ngoài ra, tại bản án số 29/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L Sơn đã xử phạt G 01 năm 06 tháng tù giam về “Tội trộm cắp tài sản”; trong năm 2018-2019 Lộc Văn G còn thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản xe mô tô trên địa bàn huyện B, tỉnh L Sơn và hiện nay các cơ quan tố tụng huyện B đang xem xét xử lý.

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. HĐXX xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù bị cáo tuổi còn trẻ nhưng do ham chơi, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lười lao động, muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác, trước đó bị cáo đã bị Tòa án xử về tội “Cướp giật tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo đi cải tạo tập trung một thời gian có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, tại bản án số 29/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L Sơn đã xử phạt bị cáo G 01 năm 06 tháng tù giam về “Tội trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật và hiện nay G đang chấp hành hình phạt của bản án này. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Lộc Văn G bồi thường thiệt hại; Bị hại ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị hại anh Nông Văn Q, chị Hoàng Thị Th yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe với số tiền số tiền 7.200.000đ; Bị hại Anh Đàm Văn D vắng mặt tại phiên tòa trong đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại với số tiền 11.100.000,đ; Bị hại Ông Triệu Văn M yêu cầu G bồi thường thiệt hại số tiền 7.400.000,đ . Bị cáo nhất trí bồi thường cho các bị hại

Xét thấy sự nhất trí bồi thường thiệt hại của bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên được HĐXX ghi nhận. Buộc Lộc Văn G phải bồi thường thiệt hại cho cho anh Nông Văn Q, chị Hoàng Thị Thúy số tiền 7.200.000đ; bồi thường cho anh Đàm Văn D số tiền 11.100.000,đ; bồi thường cho ông Triệu Văn M số tiền 7.400.000,đ

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu sơn đen, số khung Y-059980, số máy 5VT1-59980 kèm theo 01 Đăng ký mô tô xe máy, BKS 17H-7569 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp, mang tên Phạm Văn M.

[8] Đối với chiếc xe mô tô G khai nhận được trộm ở khu tập thể bưu điện huyện N, xe có BKS 20N8-0327, tuy nhiên kết quả tra cứu của phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên không có chiếc xe mô tô nào có BKS 20N8-0327. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở kết luận và tiếp tục xác minh làm rõ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên T1 theo lời khai của G thì G là người đã bán xe mô tô cho T1 nhưng G không biết tên thật, địa chỉ cụ thể chỉ biết liên lạc qua số điện thoại 0396564745 để bán xe cho T1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín. Tuy nhiên hiện nay chưa có kết quả. Sau khi có kết quả thì Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí nên HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Lộc Văn G phạm "Tội trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lộc Văn G 03 ( Ba ) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06

(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2019 về "Tội trộm cắp tài sản" tại bản án số 29/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L Sơn. Buộc bị cáo Lộc Văn G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 ( bốn ) năm 06 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Nông Văn Q, chị Hoàng Thị Th số tiền 7.200.000đ ( bảy triệu hai trăm nghìn đồng ); bồi thường cho anh Đàm Văn D số tiền 11.100.000,đ ( mười một triệu một trăm nghìn đồng ); bồi thường cho ông Triệu Văn M số tiền 7.400.000,đ ( bảy triệu bốn trăm nghìn đồng )

Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu sơn đen, số khung Y-059980, số máy 5VT1-59980 kèm theo 01 Đăng ký mô tô xe máy, BKS 17H-7569 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp, mang tên Phạm Văn Minh.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

[5] Về án phí:

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Lộc Văn G

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Bị hại (06b);
- Người có QLVNQLQ (01b);

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Luân**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Khuyên**

**Nông Thị Tuyên**

**Lý Thị Luân**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Bị hại (06b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thanh Bình**

